

Số: 04/2022/NQ-HĐND

Long An, ngày 29 tháng 3 năm 2022

### NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN KHÓA X - KỲ HỌP THỨ NĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BYT ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2;

Xét Tờ trình số 790/TTr-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng Nghị quyết ban hành quy định về mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 199/BC-HĐND ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thống nhất quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Long An như sau:

## **1. Phạm vi điều chỉnh:**

Nghị quyết này quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Long An (trừ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 3 Thông tư số 02/2022/TT-BYT).

## **2. Đối tượng áp dụng:**

Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước; người bệnh chưa tham gia bảo hiểm y tế; người bệnh có thẻ bảo hiểm y tế nhưng đi khám bệnh, chữa bệnh hoặc sử dụng các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán Quỹ bảo hiểm y tế; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

## **3. Giá dịch vụ dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2:**

Quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Long An khóa X, kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua./.

### **Nơi nhận:**

- UB Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VP. QH, VP. CP (TP.HCM) (b/c);
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH (b/c);
- Các Bộ: Tư pháp, Tài Chính, Bộ Y tế;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế-Bộ Y tế;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP Đoàn ĐBQH và HĐND;
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT (NgC).

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Được**

**Phụ lục**  
**MỨC GIÁ DỊCH VỤ XÉT NGHIỆM SARS-CoV-2**  
(Kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày /3/2022 của HĐND tỉnh Long An)

*Dvt: đồng*

TT	Danh mục dịch vụ	Mức giá	
		Mức giá (chưa gồm sinh phẩm xét nghiệm)	Mức giá tối đa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm
I	Xét nghiệm SAR-CoV-2 Ag test nhanh mẫu đơn	11.200	64.200
II	Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR trong trường hợp mẫu đơn, gồm:	164.800	
1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	45.400	
2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	119.400	
3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm phản ứng		453.900
III	Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR trong trường hợp mẫu gộp		
1	Trường hợp gộp <= 5 que tại thực địa (nơi lấy mẫu)	62.400	
1.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	24.100	
1.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	38.300	
1.3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm phản ứng		
1.3.1	Trường hợp gộp 2 que		206.900
1.3.2	Trường hợp gộp 3 que		158.700
1.3.3	Trường hợp gộp 4 que		134.600
1.3.4	Trường hợp gộp 5 que		120.200

TT	Danh mục dịch vụ	Mức giá	
		Mức giá (chưa gồm sinh phẩm xét nghiệm)	Mức giá tối đa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm
<b>2</b>	<b>Trường hợp gộp 6-10 que tại thực địa (nơi lấy mẫu)</b>	<b>48.100</b>	
2.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	23.300	
2.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	24.800	
2.3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm phản ứng		
2.3.1	Trường hợp gộp 6 que		96.200
2.3.2	Trường hợp gộp 7 que		89.400
2.3.3	Trường hợp gộp 8 que		84.200
2.3.4	Trường hợp gộp 9 que		80.200
2.3.5	Trường hợp gộp 10 que		77.000
<b>3</b>	<b>Trường hợp gộp ≤ 5 mẫu tại phòng xét nghiệm</b>	<b>95.900</b>	
3.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	48.000	
3.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	47.900	
3.3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm phản ứng		
3.3.1	Trường hợp gộp 2 mẫu		240.400
3.3.2	Trường hợp gộp 3 mẫu		192.200
3.3.3	Trường hợp gộp 4 mẫu		168.100
3.3.4	Trường hợp gộp 5 mẫu		153.700
<b>4</b>	<b>Trường hợp gộp 6 -10 mẫu tại phòng xét nghiệm</b>	<b>81.100</b>	

TT	Danh mục dịch vụ	Mức giá	
		Mức giá (chưa gồm sinh phẩm xét nghiệm)	Mức giá tối đa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm
4.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	47.300	
4.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	33.800	
4.3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm phản ứng		
4.3.1	Trường hợp gộp 6 mẫu		129.200
4.3.2	Trường hợp gộp 7 mẫu		122.400
4.3.3	Trường hợp gộp 8 mẫu		117.200
4.3.4	Trường hợp gộp 9 mẫu		113.200
4.3.5	Trường hợp gộp 10 mẫu		110.000

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Đước**